

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Tiến A, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957; Cùng trú tại: Thôn H, xã T, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đ: Bà Hoàng Thị Bích D và ông Trịnh Văn H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Trần Minh L, sinh năm 1954 và bà Lê Thị T, sinh năm 1958; Cùng trú tại: Thôn H, xã T, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L và bà T: Luật sư Doãn Xuất C - Văn phòng luật sư Doãn Xuất C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Minh L và bà Lê Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Tiến A và bà Nguyễn Thị Đ số tiền 80.000.000 (*Tám mươi triệu*) đồng. Thời hạn ông L và bà T trả số tiền trên cho bà Đ và ông A là ngày 07/8/2018.

Ông Trần Minh L và bà Lê Thị T không phải trả cho ông Đỗ Tiến A và bà Nguyễn Thị Đ diện tích đất tranh chấp 107,9m² tại thửa đất số 194, tờ bản đồ số 14 tại xã T, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (theo hồ sơ 64/CP), có vị trí: Đông giáp nhà ông Hồ Chí N, Tây giáp nhà ông Trần Minh L, Nam giáp đất đường quy hoạch 27m, Bắc giáp nhà bà Đ (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tổng cộng là 14.200.000 đồng, bà Đ và ông A nhận chịu 7.100.000 đồng, ông L và bà T nhận

chịu 7.100.000 đồng. Bà Đ và ông A đã nộp tạm ứng 9.200.000 đồng, ông L và bà T đã nộp tạm ứng 5.000.000 đồng. Ông L và bà T có nghĩa vụ hoàn trả số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản chênh lệch cho bà Đ và ông A là 2.100.000 (*Hai triệu một trăm nghìn*) đồng.

(Ông L và bà T đã thanh toán xong cho ông A và bà Đ số tiền trên)

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đ, ông L và bà T được miễn; ông A phải nộp 500.000 đồng, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông A, bà Đ đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002546 ngày 09/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, ông A phải nộp tiếp số tiền 200.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thị Anh Đào

